



## SCHOLARSHIP APPLICATION / ĐƠN XIN HỌC BỔNG

Email the filled-out form to hvts.rob@gmail.com/ Xin Gửi mẫu đơn đã điền đến địa chỉ hvts.rob@gmail.com

<b>A. STUDENT INFORMATION / THÔNG TIN SINH VIÊN</b>	
<b>Full legal name / Họ và tên:</b>	
<b>Date of birth / Ngày sinh:</b>	
<b>ID Card nbr/ Số thẻ căn cước</b>	
<b>Citizenship / Quốc tịch:</b>	Vietnam
<b>Current address / Địa chỉ hiện tại:</b>	
Number, street/ Số, tên đường:	
Province:	
<b>Email:</b>	
<b>Phone / Số điện thoại:</b>	
<b>B. HIGH SCHOOL (GRADE 12) / TRƯỜNG TRUNG HỌC (LỚP 12)</b>	
School name/ Tên trường:	
School add. (Dist & Prov)/ Địa chỉ trường (Huyện/ Tỉnh):	
GPA (Grade/ GPA)/ Điểm trung bình (Lớp/ ĐTB):	
<b>C. UNIVERSITY (COLLEGE) APPLIED TO/ TRƯỜNG ĐẠI HỌC (CAO ĐẲNG) ĐĂNG KÝ</b>	
School name / Tên trường:	
City/Thành phố:	
Program / field of study / Chương trình / Ngành học:	
Start (M/Y) / Ngày bắt đầu (Tháng/năm):	
Projected end (M/Y)/ Ngày kết thúc dự định (Tháng/năm):	

### Attach / Đính kèm:

- Photo/ Hình
- Photocopy of ID card/ Sao chụp thẻ căn cước.
- Admission or enrolment letter / Thư nhập học hoặc giấy xác nhận đang học
- Tuition invoice or fee schedule / Hóa đơn học phí hoặc bảng phí
- Government attestation of orphan status/ Giấy chứng nhận mồ côi (nếu có)
- Government attestation of low-income family/ Giấy chứng nhận hộ nghèo
- Dormitory invoice if available/ Hóa đơn ký túc xá (nếu có)
- Pay cheque slips or letter from employer/ Phiếu lương hoặc thư xác nhận từ chủ lao động (nếu có)



Name/ Họ và tên: \_\_\_\_\_

**D. Financial Need / Merit Statement Tuyên bố về nhu cầu tài chính / Thành tích học tập**

(Max. 500 words / Tối đa 500 từ – Write below or attach a document/ Viết dưới đây hay đính kèm)

Explain your financial situation and/or academic merit and how this scholarship will support your education/ Giải thích hoàn cảnh tài chính và/hoặc thành tích học tập của bạn, và cách học bổng này sẽ hỗ trợ việc học của bạn.



Name/ Họ và tên: \_\_\_\_\_

## E. Budget / Dự toán chi phí (VND)

Expenses/Chi phí:	VND-Mỗi năm
Tuition/ Học phí:	
Books and fees / Sách và phí	
Lodging/ Nhà:	
Utilities/Điện, nước	
Food/ Thực phẩm:	
Transportation/ Di chuyển:	
Others/ Chi phí khác: (Computer courses)	
<b>Total expenses/ Tổng cộng chi phí:</b>	
<b>Revenues / Doanh thu:</b>	
From family/ Từ gia đình:	
Tuition rebate/ Hoàn trả học phí	
Government stipend/ Hỗ trợ chính phủ:	
Others/ Khác:	
<b>Personal efforts / Nỗ lực cá nhân:</b>	
Part-time work earnings/ Lương làm bán thời gian:	
<b>Total revenues/ Tổng cộng Doanh thu</b>	
<b>Shortfall/ Thiếu hụt</b>	
<b>Exceptional request/ Yêu cầu đặc biệt</b>	
<b>Total requested/ Tổng cộng Yêu cầu</b>	

## F. Declarations (Mandatory) / Cam kết (Bắt buộc):

- I am not related to any director, officer, or employee of the charity/ Tôi không có quan hệ gia đình với bất kỳ giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của tổ chức từ thiện.
- Funds will be used only for educational purposes/ / Học bổng sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích giáo dục.
- I agree to reporting and documentation requirements / Tôi đồng ý với các yêu cầu về báo cáo và cung cấp hồ sơ

Student Signature / Chữ ký sinh viên:

Date / Ngày, tháng, năm:

23/5/2025